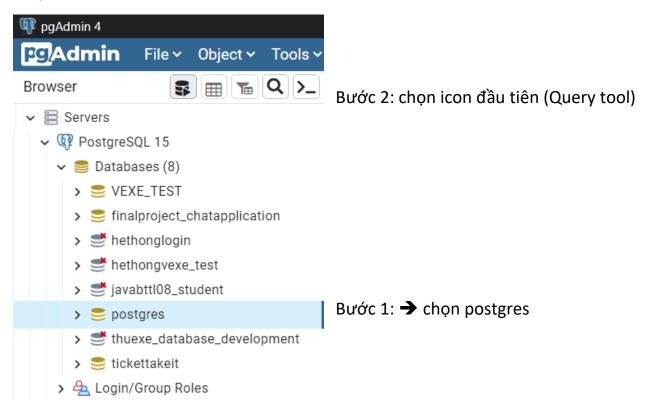
HƯỚNG DẪN TẠO CSDL BẰNG PGADMIN

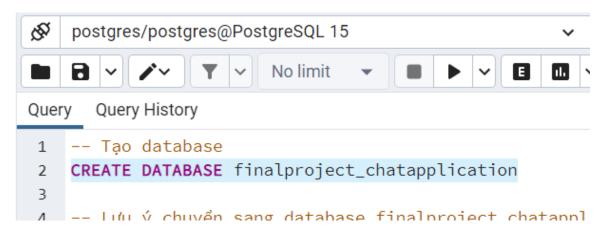
1 Tao database:



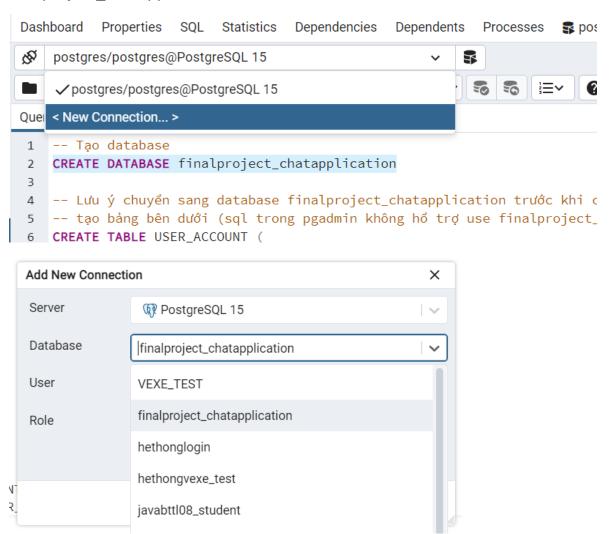
Copy đoạn script database.sql vào

```
postgres/postgres@PostgreSQL 15
                                                        3
               ▼ ∨ No limit
                                                  · × 5 5
Query Query History
1 -- Tao database
2 CREATE DATABASE finalproject_chatapplication
   -- Lưu ý chuyển sang database finalproject_chatapplication trước khi chạy đoạn
   -- tạo bảng bên dưới (sql trong pgadmin không hổ trợ use finalproject_chatapplication)
   CREATE TABLE USER_ACCOUNT (
6
       ID SERIAL,
7
       USERNAME varchar(20),
9
      PASSWORD varchar(20),
      FULLNAME varchar(50),
10
      ADDRESS varchar(50).
```

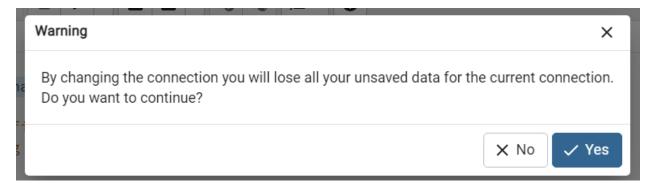
Chỉ quét một đoạn này và tạo database tên finalproject_chatapplication. Nhấn F5 hoặc nút (►) chạy script



Sau đó vào đây chọn new connection chuyển vào database finalproject_chatapplication



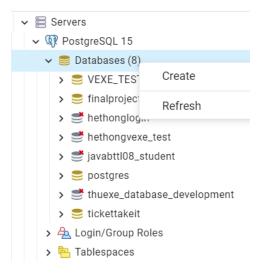
Chọn yes



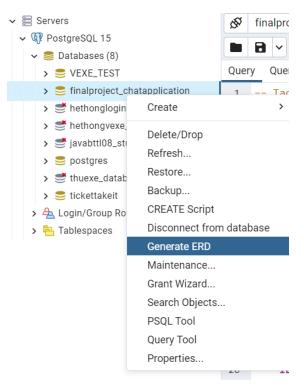
Sau đó comment đoạn database lại, nhấn F5 hoặc ► để chạy hết đoạn tạo bảng bên dưới. Nhớ phải connect đúng database finalproject_chatapplication



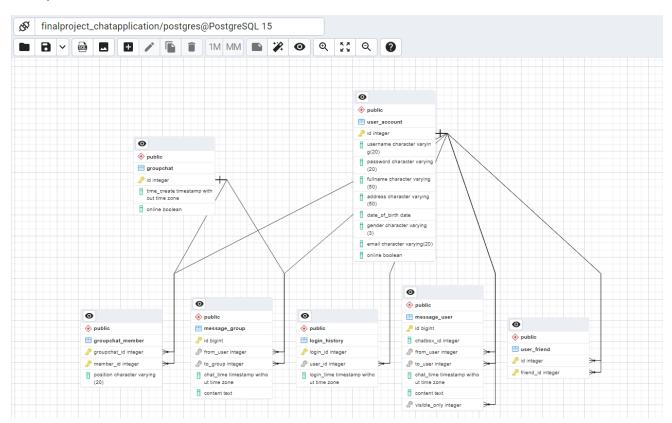
Refresh để thấy database



Tạo diagram để nhìn thấy các bảng và quan hệ



Kết quả



Hướng dẫn tạo dữ liệu mẫu

Tại chỗ viết scipt tạo, đã kết nối datatabase finalproject_chatappication, copy data.sql vào

```
Dashboard Properties SQL Statistics Dependencies
                                                 Dependents Processes $\infty$ finalproject_chatapplication/postgres@PostgreSQL 15
   finalproject_chatapplication/postgres@PostgreSQL 15
                 ▼ ∨ No limit
                                                    11. ~
                                                           Query History
 6 -- -- select data from table
    -- SELECT * FROM USER_ACCOUNT
    -- SELECT * FROM USER_FRIEND
   -- SELECT * FROM LOGIN_HISTORY
10 -- SELECT * FROM GROUPCHAT
11 -- SELECT * FROM GROUPCHAT_MEMBER
12 -- SELECT * FROM MESSAGE_USER
13
14
   ALTER SEQUENCE USER_ACCOUNT_id_seq RESTART WITH 1;
15
16
17
    --USER ACCOUNT
  insert into USER_ACCOUNT (USERNAME, PASSWORD, FULLNAME, ADDRESS, DATE_OF_BIRTH, GENDER, ONLINE)
18
```

Nhấn F5 hoặc ► để chạy

Kiểm tra lại :

